

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Số quyết định: 10/2026/QĐ-UBND

Phê duyệt điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP
ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ



(Kèm theo Quyết định số 1187 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026)

Thôn / Tổ : Thôn Làng Ren

STT	TT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng	Số định danh cá nhân	Hệ số hưởng	Mức hưởng cũ (đồng/tháng)	Mức hưởng mới (đồng/tháng)	Mức tăng	Số tiền truy lĩnh	Tổng số tiền	Ghi chú
	5.3	(ND176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
1	1	00213680000004	Đinh Thị Điều	051150008209	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
2	2	00213680000007	Đinh Đỗ	051050007601	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
3	3	00213678000006	Đinh Thị Ễ	051148006427	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
4	4	00213670000005	Đinh Ra Gâm	051050004341	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
5	5	00213670000016	Đinh Ra Ghỗ	051050005082	1	500.000	540.000	40.000	80.000	620.000	Tháng 8/2026
6	6	00213669000006	Đinh Hoát	051049005644	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
7	7	00213669000005	Đinh Văn Huya	051049002660	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
8	8	00213680000005	Đinh Thị Ia	051150004373	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
9	9	00213670000004	Đinh Lía	051050003046	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

10	10	00213676000004	Đinh Thị Nao	051146006880	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
11	11	00213680000006	Đinh Thị Rô	051150005527	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
12	12	00213675000002	Đinh Thị Tu	051145004200	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Cà Xen								
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
13	1	00213669000008	Đinh Thị Rá	051149006268	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Long An (Đồng Vang - Gò Nhiêu)								
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
14	1	00213680000009	Đinh Thị Bành	051150003550	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
15	2	21367199000003	Đinh Văn Bộ	051051005220	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
16	3	00213668000006	Đinh Đỗ	051048002670	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
17	4	00213670000008	Đinh Thị Ghít	051150000832	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
18	5	00213680000008	Đinh Thị Khoanh	051150009211	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
19	6	00213674000005	Đinh Thị Nép	051144000326	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
20	7	213680000001	Đinh Thị Rôi	051150006551	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
21	8	21361205100001	Đinh Văn Tòa	051051000434	1	500.000	540.000	40.000	540.000	1.080.000	
	5.5	(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									

22	1	00213682000002	Đinh Thị Bá	051152005192	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
----	---	----------------	-------------	--------------	---	---------	---------	--------	---------	---------	--

23	2	213683000001	Đinh Thị Chươi	051153009328	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
24	3	00213684000003	Lê Thị Hồng Sương	049154008658	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Thanh An (An Phương - Thượng Đổ)								
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
25	2	00213680000010	Đinh Thị Lạc	051150008971	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Long Thanh (An Thanh - Đồng Cản)								
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
26	1	00213670000009	Đinh En	051050000699	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
27	2	00213670000013	Đinh Thị Gái	051150003419	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
28	3	00213678000009	Đinh Thị He	051148007679	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
29	4	213666000001	Đinh Văn Iếp	051046003772	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
30	5	21367199000005	Đinh La	051051000436	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
31	6	213670000001	Đinh Lách	051050000717	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
32	7	21367199000006	Đinh Méo	051051003769	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
33	8	00213670000012	Đinh Thị Nghiệp	051150004903	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
34	9	00213668000009	Đinh Thị Ỗi	051148006531	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
35	10	00213681000005	Đinh Thị Quýt	051151000512	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
36	11	00213681000004	Đinh Thị Sen	051151006946	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

37	12	00213686000006	Đinh Thị Thanh	051150004903	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
38	13	00213668000011	Đinh Thiệu	051048000440	1	500.000	540.000	40.000	40.000	580.000	tháng 9/2026
39	14	00213670000014	Đinh Thị Tuổi	051150009357	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
40	15	00213668000002	Đinh Thị Xây	051148003085	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
41	16	00213667000005	Đinh Xúp	051047000403	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
42	17	00213681000006	Đinh Thị Yếu	051151000517	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.5	(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
43	1	00213676000010	Đinh Ghi	051056000906	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
44	2	00213686000005	Đinh Thị Nhâm	051156001041	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Long Hiệp (1,2,3)									
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
45	1	00213676000003	Đoàn Thị Cảnh	051146007434	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
46	2	00213645000003	Lê Thị Cảnh	051148000586	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
47	3	00213678000010	Huỳnh Thị Chạy	046148007392	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
48	4	00213675000003	Lê Thị Cháp	051145003512	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
49	5	00213667000002	Trần Thị Hốp	051147006093	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
50	6	00213678000007	Lê Thị Hường	051148003425	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
51	7	213667000001	Đỗ Thị Kỳ	051147000188	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

52	8	00213669000003	Nguyễn Thế Lai	051049005498	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
53	9	00213667000009	Trần Lê	051047000389	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
54	10	00213669000004	Huỳnh Thị Liên	051149005762	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
55	11	213669000001	Đỗ Ngọc Lực	051049003508	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
56	12	00213678000003	Hoàng Thị Lý	048148000071	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
57	13	00213670000010	Trần Thị Lý	051150000282	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
58	14	00213667000003	Phạm Thị Miên	051147000442	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
59	15	21361242000002	Nguyễn Thị Minh	051142005321	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
60	16	00213667000004	Lê Thị Một	051147006174	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
61	17	00213668000008	Nguyễn Thị Mỹ	051148006776	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
62	18	00213668000005	Nguyễn Thành Nghê	051048000469	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
63	19	00213670000006	Trương Thị Nghĩa	051150006615	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
64	20	00213678000002	Bùi Thị Nhi	017148002413	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
65	21	00213678000004	Nguyễn Thị Ngoan	037148004713	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
66	22	00213670000003	Lê Thị Nuôi	051150006398	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
67	23	00213670000011	Nguyễn Thị Phấn	051150000833	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
68	24	00213680000003	Trần Thị Quí	051150008372	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
69	25	21367199000004	Nguyễn Thị Quyền	051151005453	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
70	26	00213676000008	Thiều Thị Sao	051146008155	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
71	27	00213667000008	Nguyễn Thanh Sương	051047005612	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

72	28	00213680000002	Trần Thị Thu	051150006712	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
73	29	00213667000006	Trần Tiên	051047004789	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
74	30	00213666000003	Đàm Thuộc	051046005554	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
75	31	00213668000003	Trần Tuấn	051046000142	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
76	32	00213680000011	Đỗ Thị Kim Tuyến	051150008488	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
77	33	00213676000005	Trần Thị Vân	001146005470	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.5	(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
78	1	00213686000004	Nguyễn Thị Năm	051156008682	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
79	2	00213675000004	Lê Thị Nhị	051309006828	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Long Xuyên (Hà Liệt, Hà Xuyên)									
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
80	1	00213666000002	Đinh Thị Bia	051146005011	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
81	2	213679000001	Đinh Thị Dếp	051149007226	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
82	3	00213667000010	Đinh Thị Lễ	051147007118	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
83	4	213665000001	Đinh Văn Lênh	051045002820	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
84	5	00213667000007	Đinh Liêu	051047005200	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
85	6	21361249000003	Đinh Thị Nhở	051149003343	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

86	7	00213670000007	Đinh Thép	051050007271	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
87	8	00213669000002	Đinh Thiều	051049003693	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
88	9	00213678000008	Đinh Thị Thôi	051148005356	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
89	10	21361248000007	Đinh Thị Tư	051148005191	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
90	11	21361146000005	Đinh Văn Xiêu	051046005348	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.5	(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
91	1	213685000001	Đinh Thị Bi	051155005023	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
92	2	21367296000004	Đinh Thị Dúp	051152003396	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
93	3	213684000001	Đinh Thị Đôn	051154008215	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
94	4	213682000001	Đinh Thị Long	051152006988	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
95	5	21367296000003	Đinh Tút	051052004110	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
96	6	00213673000002	Đinh Thị Trúc	051153006877	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Hà Bôi								
	5.3	(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
97	1	00213676000009	Đinh Thị Chiêu	051146006579	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
98	2	00213678000005	Đinh Thị Nuôi	051148004802	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
99	3	00213670000002	Đinh Nghiêu	051050007780	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

100	4	00213676000002	Đinh Thị Tráy	051146003672	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
101	5	21361205100000	Đinh Thị Troi	051151003694	1	500.000	540.000	40.000	540.000	1.080.000	
	5.5	(ND176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
102	1	00213674000003	Đinh Siêng	051054010031	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
103	2	213673000001	Đinh Văng	051053005141	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
		Tổng cộng:									

Tổng cộng **103 người**